TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2020/HS-ST.
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông V Đức Kiểu

Ông V Quốc Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giangtham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ; Ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Phạm Huy V- Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: ngư phủ; Con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1972 và bà Phan Thị H, sinh năm 1970; Anh (chị) em ruột có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án;Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, ấp Ph, xã M, huyện H, tỉnh K

Anh Phạm Quang M, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, ấp Ph, xã M, huyện H, tỉnh K

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lâm Văn T, Sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Anh Lâm Thành T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ x, khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K

Ông Phạm Ngọc Ch, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Thành L,sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Huy V là người nghiện ma túy , để có tiền mua ma túy sử dụng, Phạm Huy V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ, ngày 18/11/2019, V đến nhà bà Phạm Thị Đ ở gần nhà V tại tổ x, ấp P, xã M, huyện Hòn Đất để ăn nhậu cùng với ông Huỳnh Văn T và ông Phạm Văn M, một lúc thì ông M đi về trước, ông T điện thoại rủ ông Nguyễn Văn B đến nhậu cùng. Khoảng 12 giờ cùng ngày ông B chạy xe mô tô biển số 68H7-yyyy, loại xe Max đến đậu cặp mé đường đan phía trước nhà bà Đ rồi đi vào nhà, lúc này V cũng từ trong nhà bước ra để đi về thì thấy chiếc xe nên nảy sinh ý định lấy trộm nhằm mục đích đem đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. V đi về nhà lấy cây kéo để trong bếp rồi quay lại chỗ chiếc xe đang đậu, V dùng cây kéo cắt dây điện phá khóa rồi lên xe chạy về thị

trấn Hòn Đất để kiếm chỗ cầm cố xe, khi đi ngang nhà V vứt chiếc kéo vào nhà mình. Khi đến thị trấn Hòn Đất V đến nhà Lâm Văn T (là bạn của V) tại khu phố T, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, V nói với T xe mô tô trên là của dì ruột V, xe không có giấy tờ và nhờ T mang đi cầm lấy tiền mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và cùng Nguyễn Văn C (bạn của T) mang xe đến cầm cho ông Phạm Ngọc Ch, tại khu phố Đ, thị trấn Hòn Đất lấy 1.500.000 đồng, T đi mua ma túy của một người lạ mặt rồi đem về nhà T cùng nhau sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ, ngày 25/11/2019, V thấy chiếc xe mô tô biển số 68T7-xxxx của anh Phạm Quang M đậu cặp lộ đan gần nhà V tại ấp P, xã M, huyện Hòn Đất không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp nhằm mục đích lấy tiền mua ma túy sử dụng. V về nhà lấy cây kéo đến tiếp cận chiếc xe rồi cạy ốp mặt nạ xe văng ra ngoài, dùng cây kéo cắt dây điện ở đầu xe để phá khóa, cắt xong V dẫn xe lên cầu 6 Phước rồi khởi động xe chạy đến nhà Lâm Văn T tại khu phố T, thị trấn Hòn Đất, khi đến nhà T do T không có ở nhà nên V nói với Lâm Thành T1 (là anh của T) chiếc xe trên là do V mượn của người anh ở xóm không có giấy tờ và nhờ T1 mang đi cầm lấy tiền mua ma túy về sử dụng. T1 đồng ý và mang xe biển số 68T7-xxxx đến cầm cho Nguyễn Thành L tại ấp B, xã Th, huyện Hòn Đất lấy 1.000.000đ rồi mua ma túy mang về nhà T1 cùng nhau sử dụng.

Ngày 28/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất mời V làm việc và V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và bị tạm giữ, sau đó tạm giam cho đến nay.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất : Số 79/KL-ĐGTS ngày 05/12/2019 kết luận "xe mô tô nhãn hiệu BOSS; số loại SB1 (Dream); màu sơn nâu; dung tích xy lanh 97cm^3; biển số 68T7-xxxx; sử dụng từ ngày 06/6/2006; tại thời điểm ngày 25/11/2019 có giá trị là 3.500.000 đồng"; Số 80/KL-ĐGTS ngày 05/12/2019 kết luận: "Xe mô tô nhãn hiệu FUSIN; số loại C110-AE (Max); biển số 68H7-yyyy, màu sơn tím; số máy 152FMH377350, số khung CH9RRAD377350; xe đã qua sử dụng; tại thời điểm ngày 18/11/2019 có giá trị là 2.500.000 đồng"

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã thu giữ: Xe mô tô nhãn hiệu BOSS; số loại SB1 (Dream); biển số 68T7-xxxx và đã trả lại cho ông Phạm Quang M là chủ sở hữu ; Một cây kéo bằng

kim loại dài 23,5cm đã bị rỉ sét; lưỡi kéo dài 14cm, dày 0,6cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo là 3cm; cán kéo dài 9,5cm được bọc 02 ống nhựa màu đen, trên ống nhựa có chữ "KÉO THÉP NHÍP HÀNG CHÍNH HÃNG THÀNH ĐÔ ĐẶC BIỆT", kéo đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUSIN; số loại C110-AE (Max); biển số 68H7-yyyy, màu sơn tím; số máy 152FMH377350, số khung CH9RRAD377350 của ông B do đ ến ngày hẹn không thấy C và T đến chuộc xe nên ông Ch đã bán chiếc cho một người thanh niên lạ mặt với giá 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính người đã mua chiếc xe do ông Ch bán , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả nên không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 09/CT –VKSHĐ, ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Huy V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Huy V mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế thuộc diện khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại: ông Phạm Quang M đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét . Đối với ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cá o Phạm Huy V bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 68H7 - yyyy bị mất không thu hồi được là 4.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông B, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho ông bảo số tiền 4.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Lâm Thành T 1 đã trả lại cho anh Nguyễn Thành L số tiền 1.000.000 đồng cầm xe mô tô BKS 68T7-xxxx,

anh L không có yêu cầu gì thêm , quá trình điều tra Lâm Thành T 1 không có mặt tại địa phương nên không có lời khai về yêu cầu bồi thường dân sự , do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xét trong vụ á n này, Anh T1 được quyền khởi kiện vụ án dân sự nếu sau này có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Một cây kéo bằng kim loại dài 23,5cm đã bị rỉ sét; lưỡi kéo dài 14cm, dày 0,6cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo là 3cm; cán kéo dài 9,5cm được bọc 02 ống nhựa màu đen, trên ống nhựa có chữ "KÉO THÉP NHÍP HÀNG CHÍNH HÃNG THÀNH ĐÔ ĐẶC BIỆT", kéo đã qua sử dụng, đây là công cụ của bị cáo dùng để pham tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với Xe mô tô nhãn hiệu BOSS; số loại SB1 (Dream); biển số 68T7-xxxx Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho chủ sở hữu ông Phạm Quang M là phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về xã hội làm một người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố như sau: Khoảng 12

giờ, ngày 18/11/2019 Phạm Huy V đã lén lút thực hiện trót lọt hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 68H7-yyyy của ông Nguyễn Văn B; Ngày 25/11/2019 Phạm Huy V tiếp tục lén lút thực hiện trót lọt hành vi tr ộm cắp chiếc xe mô tô biển số 68T7-xxxx của anh Phạm Quang M. Mục đích trộm cắp là đem đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất kết luận tổng trị giá tài sản mà bị cáo trộm cắp là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai có trong hồ sơ của những người người bị hại và những người tham gia tố tụng khác được công bố tại phiên tòa . Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Huy V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Huy V là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Nhưng do nghiện ma túy, để có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã đi tìm kiếm xem ai có tài sản quản lý sơ hở thì trộm cắp đem đi cầm cố lấy tiền nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bản thân, từ đó dẫn đến bị cáo phạm tội như ngày hôm nay. Hậu quả từ hành vi trộm cắp của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo qua đó cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, các lần phạm tội đều đủ định lượng về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, do bị cáo công việc không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại: ông Phạm Quang M đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo Phạm Huy V bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 68H7- yyyy bị mất không thu hồi được là 4.000.000đ, Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông B, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho ông B số tiền 4.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lâm Thành T1 là người đã đã thay bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Thành L số tiền 1.000.000 đồng tiền cầm xe mô tô BKS 68T7-xxxx. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa anh T1 vắng mặt nên chưa có yêu cầu về phần dân sự, nên không có căn cứ để xem xét trong vụ án này, anh T1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự nếu sau này có yêu cầu.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 cây kéo bằng kim loại dài 23,5cm đã bị rỉ sét; lưỡi kéo dài 14cm, dày 0,6cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo là 3cm; cán kéo dài 9,5cm được bọc 02 ống nhựa màu đen, trên ống nhựa có chữ "KÉO THÉP NHÍP HÀNG CHÍNH HÃNG THÀNH ĐÔ ĐẶC BIỆT", (kéo đã qua sử dụng) đây là công cụ của bị cáo, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS; số loại SB1 (Dream); biển số 68T7-xxxx, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho ông Phạm Quang M là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Đối với Lâm Văn T, Nguyễn Văn C, Lâm Thành T1 có hành vi mang xe mô tô mà V đã trộm cắp để đi cầm. ông Phạm Ngọc Ch và anh Nguyễn Thành L có hành vi cầm cố xe nhưng tất cả không biết xe này do V phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với h ành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Văn T, Nguyễn Văn C, Lâm Thành T1, Cơ quan điều tra – Công an huyện Hòn Đất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Huy V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Phạm Huy V **12** (Mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Huy V.

[2].Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Phạm Huy V bồi thường giá trị chiếc xe mô tô BKS 68H7-yyyy bị mất không thu hồi được cho ông Nguyễn Văn B số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người bị thi hành án c òn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại dài 23,5cm đã bị rỉ sét lưỡi kéo dài 14cm, dày 0,6cm, nơi rộng nhất của lưỡi kéo là 3cm; cán kéo dài 9,5cm được bọc 02 ống nhựa màu đen, trên ống nhựa có chữ "KÉO THÉP NHÍP HÀNG CHÍNH HÃNG THÀNH ĐÔ ĐẶC BIỆT", (kéo đã qua sử dụng). *(Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất quản lý , theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2020 giữa Công an huyện Hòn Đất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất)*

[4] Anh Lâm Thành T 1 đã trả cho anh anh Nguyễn Thanh L thay cho bị cáo Phạm Huy V số tiền 1.000.000 đồng. Anh Lâm Thành T 1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự nếu sau này có yêu cầu.

[5].Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Huy V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

[6]. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang*
-*VKSND tỉnh Kiên Giang*
-*VKSND huyện Hòn Đất*
-*Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất*
- *Chi cục THA DS huyện Hòn Đất*
- *Sở Tư pháp*
- *Bị cáo; bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phúc